

Số: /SYT-NVY  
V/v tăng cường thực hiện Kế hoạch  
hành động quốc gia vì trẻ em giai  
đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đơn vị trong ngành Y tế.

Ngày 11/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND về thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*Kế hoạch gửi kèm theo*); để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của ngành Y tế, Sở Y tế đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị chỉ đạo, thực hiện những nội dung sau:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo Trung tâm Y tế theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các giải pháp về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Thực hiện thống kê đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe trẻ em tại Phụ lục gửi kèm theo.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 159/KH-UBND; triển khai có hiệu quả các giải pháp về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng tránh ngộ độc thực phẩm cho trẻ em và các biện pháp phòng, chống các hành vi bạo lực, vi phạm quyền trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện bảo đảm vệ sinh trường học, nước sạch, xử lý chất thải, công trình vệ sinh, phòng tránh bệnh/tật học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định;

- Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, thống kê các chỉ số về sức khỏe/sự phát triển thể chất của trẻ em và các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe trẻ em tại Phụ lục gửi kèm

theo; đảm bảo đầy đủ, chính xác số liệu thống kê. Định kỳ trước ngày 20/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

### 3. Các cơ sở khám, chữa bệnh:

- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đảm bảo việc cấp cứu, điều trị kịp thời cho trẻ em bị bệnh, tai nạn thương tích, xâm hại. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn trong khám chữa bệnh, phòng ngừa xâm hại trẻ em và tai nạn thương tích trẻ em.

- Các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh: Triển khai xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện; tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội trong bệnh viện đối với trẻ em.

### 4. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:

Hướng dẫn, chỉ đạo các trung tâm y tế tăng cường công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của các trường có tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

### 5. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường các hoạt động truyền thông, phổ biến Luật Trẻ em, quyền trẻ em và các văn bản pháp luật liên quan. Lòng ghép truyền thông về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em với công tác dân số và phát triển.

### 6. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã:

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Chỉ đạo các trạm y tế hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

- Thu thập thông tin, thống kê các chỉ số về sức khỏe/sự phát triển thể chất của trẻ em và các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe trẻ em theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, đảm bảo đầy đủ, chính xác số liệu thống kê (Phụ lục gửi kèm).

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở ;
- Sở LĐTBXH (để biết);
- Phòng Y tế các huyện, TP, TX;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đường Công Lự**

**Phụ lục 1****Các chỉ số thống kê chăm sóc trẻ em của ngành Y tế giai đoạn đến năm 2025**

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ số</b>	<b>Chỉ tiêu đến 2025</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh (từ 0 - <28 ngày tuổi) trên 1.000 trẻ đẻ sống	<3‰		
2	Tỷ suất tử vong của trẻ em <1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	<6‰		
3	Tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	<6,9‰		
4	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng	< 7,8%		
5	Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	<14%		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn	<5%		
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với thành thị	<10%		
8	Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	>95%		
9	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	>95%		
10	Số trường hợp lây truyền HIV từ mẹ sang con	0		
11	Số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS			

**Phụ lục 2****Các chỉ số thống kê chăm sóc trẻ em của ngành Y tế giai đoạn đến năm 2030**

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ số</b>	<b>Chỉ tiêu đến 2030</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh (từ 0 - <28 ngày tuổi) trên 1.000 trẻ đẻ sống	<2,8‰		
2	Tỷ suất tử vong của trẻ em <1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	<5,5‰		
3	Tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	<6,4‰		
4	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng	< 6,2%		
5	Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	<13,5%		
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn	<4,5%		
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với thành thị	<9,5%		
8	Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	>95%		
9	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	>95%		
10	Số trường hợp lây truyền HIV từ mẹ sang con	0		
11	Số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS			